

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ LUYẾN

**THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI THEO
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG
Ở CÁC TỈNH TÂY BẮC HIỆN NAY**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

Mã số: 9310204

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Chủ tịch Hội đồng



PGS.TS. Hoàng Phúc Lâm

Người hướng dẫn khoa học



1. PGS.TS. Lý Việt Quang



2. TS. Nguyễn Thị Lương Uyên

Phản biện 1: PGS.TS. Phạm Quốc Thành
Trường Đại học Thái Bình

Phản biện 2: PGS.TS. Trần Hải Minh
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Phản biện 3: PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**
Vào hồi 14 giờ 00 ngày 06 tháng 4 năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Cùng với các chính sách về kinh tế, chính trị, văn hóa, thì chính sách xã hội (CSXH) như là một trong những trụ cột quan trọng trong việc điều hòa lợi ích, bảo đảm công bằng, tiến bộ và ổn định đối với sự phát triển của mỗi quốc gia.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội gắn liền với quan điểm nhất quán của Người, hướng đến mục tiêu “làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”. Ngay từ khi thành lập nước, dù bối cảnh có nhiều khó khăn, đặc biệt là phải tiến hành kháng chiến chống thực dân. Nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất chú trọng đến việc xây dựng các chính sách giải quyết vấn đề xã hội nhằm củng cố cho quá trình quản lý đất nước, phục vụ cho sự nghiệp cách mạng, ban đầu giúp giải quyết các vấn đề “cơm ăn, áo mặc” trong đời sống của đại đa số người dân. Các chính sách này đã góp phần không nhỏ trong việc khẳng định tính nhân văn của chế độ mới so với chế độ cũ và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nội dung các chính sách xã hội rất phong phú, đa dạng, chú trọng giải quyết vấn đề việc làm, chăm sóc sức khỏe, y tế; giáo dục đào tạo cho người dân trong đó có người lao động với quan điểm “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”.

Tiếp thu quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trải qua các kỳ Đại hội, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm tới thực hiện chính sách xã hội với quan điểm: “Gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển”. Trong những năm qua, sự bổ sung, hoàn thiện các quan điểm của Đảng, Nhà nước về CSXH luôn tỷ lệ thuận với sự phát triển của đất nước. Những chính sách chăm lo cho thương binh, gia đình liệt sĩ; đồng bào vùng dân tộc thiểu số; các chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo; xây dựng nông thôn mới; phát triển nguồn nhân lực v.v.. tất cả đều xuất phát từ quan điểm lấy con người là trung tâm của chiến lược phát triển đất nước. Điều đó cũng cho thấy tính xuyên suốt, nhất quán, có sự kế thừa và phát triển giữa tư tưởng Hồ Chí Minh với đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước trong thực hiện chính

sách xã hội. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV của Đảng khẳng định nhiệm vụ trọng tâm: “giải quyết tốt các chính sách xã hội, bảo đảm an ninh, an sinh, an toàn, an dân, nhất là các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế, lực lượng lao động trong khu vực phi chính thức, phù hợp với điều kiện của Việt Nam”.

Các tỉnh Tây Bắc là địa bàn có vị trí trọng yếu, chiến lược đặc biệt về chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Đây cũng là nơi tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Những năm qua, nhờ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính sách xã hội đã được chính quyền địa phương các tỉnh Tây Bắc tiếp thu và cụ thể hóa thành các văn bản cấp tỉnh, từ đó triển khai tới mọi tầng lớp nhân dân, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Thực hiện chính sách xã hội đã làm cho tình hình phát triển kinh tế - xã hội có những phát triển đáng kể: Tỷ lệ hộ nghèo giảm dần; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước cải thiện; các dịch vụ y tế, giáo dục từng bước được mở rộng tác động tích cực đến tư duy, lối sống của người dân. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách xã hội vẫn còn nhiều hạn chế như: sự tiếp thu và thực hiện của người dân đối với các chính sách thường chậm hơn so với các nơi khác; người dân thường có thái độ ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước; chưa có các chính sách trung ương mang tính đặc thù đối với vùng Tây Bắc v.v.. Những yếu tố này ảnh hưởng đến cải thiện đời sống người dân, trong đó có người lao động. Sự chênh lệch giàu nghèo giữa các nhóm dân cư còn lớn; thu nhập bình quân người dân còn chưa cao đã trở thành những vấn đề cần được quan tâm. Ngoài ra, những hạn chế về tình trạng người lao động thất nghiệp, những yếu tố về chuyên môn, tay nghề, kỹ năng, thái độ chuyên nghiệp nhìn chung là chưa đáp ứng yêu cầu làm việc; v.v.. đòi hỏi cần phải khắc phục nhằm cải thiện đời sống người dân. Trong khi đó, các thế lực phản động, thù địch không ngừng chống phá, xuyên tạc về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Những thực trạng nêu trên đặt ra yêu cầu khách quan phải tiếp tục nghiên cứu, đánh giá, đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xã hội trên cơ sở những lý luận trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ những lý do nêu trên, Nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: ***“Thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay”*** làm đề tài luận án tiến sĩ ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội, trên cơ sở đó đánh giá thực trạng và đề xuất phương hướng, giải pháp thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được những mục tiêu nghiên cứu trên, luận án thực hiện một số nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản như sau:

Một là, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, xác định những vấn đề mà luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

Hai là, làm rõ một số khái niệm liên quan đến đề tài: Khái niệm chính sách xã hội, chính sách xã hội đối với người lao động và thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động; Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội; Khái niệm thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc.

Ba là, làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính xã hội.

Bốn là, phân tích, đánh giá thực trạng thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh và những vấn đề đặt ra.

Năm là, phân tích, dự báo những nhân tố tác động, đề xuất phương hướng, giải pháp thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Tây Bắc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu nội dung thực hiện chính sách xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh và thực trạng thực hiện nội dung chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

** Về nội dung*

Nghiên cứu những nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội gồm: vai trò, chủ thể, nội dung (chính sách lao động và việc làm; chính sách giảm nghèo; chính sách chăm sóc sức khỏe toàn dân; chính sách giáo dục toàn dân), biện pháp thực hiện chính sách.

Phân tích thực trạng thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc, xây dựng phương hướng, giải pháp trong những năm tiếp theo.

** Về không gian*

Tập trung tìm hiểu thực trạng thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở 3 tỉnh Tây Bắc gồm: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu. Đây là những địa phương mang đặc thù của vùng Tây Bắc về vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, khí hậu, văn hóa, tính dân tộc, tộc người.

** Về thời gian*

Luận án tập trung nghiên cứu việc thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc giai đoạn 2012 - 2025.

Đây là giai đoạn Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành 2 Nghị quyết liên quan tới chính sách xã hội là: Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 1/6/2012 về “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020”; và Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới”.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về thực hiện chính sách xã hội.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp như: logic và lịch sử, phân tích và tổng hợp, thống kê, so sánh, điều tra xã hội học. Cụ thể như sau:

Chương 1, tác giả sử dụng chủ yếu các phương pháp lịch sử và logic, phân tích và tổng hợp để đánh giá tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.

Chương 2, tác giả sử dụng phương pháp hệ thống hóa, khái quát hóa để xây dựng các khái niệm công cụ; phương pháp logic- lịch sử nhằm làm rõ những quan điểm thực hiện chính sách xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chương 3, tác giả sử dụng các phương pháp chủ yếu như phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh và điều tra xã hội học để làm rõ thực trạng thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngoài những tư liệu trong các báo cáo của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tác giả luận án thực hiện khảo sát ở 3 tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu với tổng số phiếu phát ra là 412 phiếu trong đó có 108 phiếu dùng cho chủ sử dụng lao động, quản lý đơn vị và 304 phiếu dùng cho người lao động. Toàn bộ dữ liệu thu thập được tiến hành xử lý bằng Google form (công cụ trực tuyến tạo biểu mẫu và khảo sát, thu thập dữ liệu) và Excel (bảng tính toán và phân tích dữ liệu).

Chương 4, tác giả thực hiện phương pháp dự báo khoa học, thống kê, phân tích, tổng hợp để đề xuất phương hướng và giải pháp thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc.

5. Những đóng góp mới của luận án

Luận án làm rõ các khái niệm như: Khái niệm chính sách xã hội, chính sách xã hội đối với người lao động và thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động; Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội; Khái niệm thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc. Làm rõ nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội.

Đánh giá thực trạng thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc từ năm 2012 đến nay;

Đề xuất giải pháp nhằm góp phần thực hiện hiệu quả chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận:

Luận án góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội, đánh giá thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn:

Luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo đối với hoạt động nghiên cứu, giảng dạy trong môn tư tưởng Hồ Chí Minh trong hệ thống các trường cao đẳng, đại học, trường Chính trị tại các tỉnh, thành phố ở Việt Nam và đặc biệt là các tỉnh Tây Bắc.

Ngoài ra, luận án cung cấp thêm những luận cứ khoa học để cấp ủy Đảng, chính quyền các tỉnh Tây Bắc tham khảo trong thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động trên địa bàn, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, ổn định tình hình chính trị, kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng ở các tỉnh Tây Bắc.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1.1. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội và thực hiện chính sách xã hội

Trong hệ thống các công trình nghiên cứu với những hướng tiếp cận khác nhau, nhiều tác giả như Lê Sỹ Thắng, Nguyễn Thế Thắng, Trần Thị Hợi, Bùi Đình Phong, Trần Thị Huyền, Nguyễn Năng Nam, Nguyễn Xuân Trung và Nguyễn Thị Thu Huyền, Vi Thị Lại, Đào Ngọc Dung, Nguyễn Minh Hoàn... đã tập trung phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội và thực hiện chính sách xã hội. Tổng quan các công trình cho thấy phần lớn các nghiên cứu đều khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội là hệ giá trị lý luận mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, coi con người là trung tâm của phát triển và hướng tới mục tiêu cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động.

Những kết quả nghiên cứu này không chỉ cung cấp hệ thống luận cứ khoa học có giá trị mà còn góp phần làm sáng tỏ nội dung, vai trò của chính sách xã hội và việc thực thi chính sách xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Trên cơ sở kế thừa những thành tựu đó, luận án tiếp tục phân tích sâu hơn trong điều kiện thực tiễn hiện nay, qua đó đề xuất các giải pháp nhằm vận dụng và thực hiện có hiệu quả chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong những bối cảnh khác nhau, góp phần tạo dựng sự ổn định và phát triển bền vững đời sống xã hội ở nước ta.

1.1.2. Những nghiên cứu liên quan đến thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Các công trình của Nguyễn Thị Minh Thùy, Vi Thị Lại, Nguyễn Công Lập, Nguyễn Tuyết Hạnh, Phạm Xuân Nam, Lã Quý Đô, Lại Quốc Khánh và Phạm Thị Thúy Vân, Triệu Thanh Sơn đều tập trung làm rõ việc vận dụng chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện cụ thể của Việt Nam. Điểm chung nổi bật của các nghiên cứu này là nhấn mạnh vai trò nền tảng của tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạch định và triển khai chính sách xã hội, đặc biệt trong bối cảnh đất nước bước vào thời kỳ đổi mới. Tư tưởng của Người được xem là cơ sở lý luận quan trọng để xây dựng hệ giá trị về công bằng và bình đẳng giữa các nhóm xã hội, không phân biệt dân tộc, tôn giáo hay vùng miền.

Bên cạnh đó, nhiều công trình đã phân tích sự phối hợp của các chủ thể như chính quyền địa phương, tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong quá trình thực hiện chính sách xã hội, nhất là trên các lĩnh vực việc làm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục. Tuy nhiên, mỗi nghiên cứu đều giới hạn trong những phạm vi thời gian, không gian và đối tượng khác nhau. Vì vậy, cho đến nay, chưa có công trình nào

đi sâu phân tích việc thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc trong giai đoạn từ năm 2012 đến nay. Đây chính là khoảng trống khoa học mà luận án hướng đến bổ sung.

1.1.3. Nghiên cứu về chính sách xã hội và thực hiện chính sách xã hội ở Việt Nam thời kỳ đổi mới

Các công trình của các tác giả Phạm Xuân Nam, Bùi Đình Thanh, Mai Ngọc Cường, Phan Huy Đường, Lê Ngọc Hùng, Hồ Sỹ Ngọc, Hoàng Ngọc Hải và Hồ Thanh Thủy, Nguyễn Danh Tiên, Trần Thị Nhẫn, Bùi Sỹ Lợi, Nguyễn Hải Hữu, Đoàn Xuân Thủy, Hoàng Bá Thịnh, Bùi Thị Bích Thuận, Nguyễn Thúy Mai... đã tiếp cận chính sách xã hội từ nhiều bình diện khác nhau, tạo nên hệ thống tri thức tương đối toàn diện.

Thứ nhất, các nghiên cứu đi sâu làm rõ vai trò của chính sách xã hội trong sự phát triển đất nước, coi đây là một cấu phần quan trọng của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Chính sách xã hội không chỉ hỗ trợ nhóm yếu thế mà còn góp phần bảo đảm an sinh, tạo động lực cho ổn định chính trị - xã hội và phát triển bền vững.

Thứ hai, nhiều công trình phân tích hệ thống chủ thể tham gia thực hiện chính sách xã hội, bao gồm Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và bản thân người dân. Sự phối hợp của các chủ thể được xem là điều kiện quyết định hiệu quả của việc triển khai chính sách, đặc biệt trong bối cảnh phân cấp, phân quyền ngày càng sâu rộng.

Thứ ba, các tác giả tập trung làm rõ nội dung và lĩnh vực của chính sách xã hội như việc làm, thu nhập, xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe, giáo dục - đào tạo, bảo hiểm xã hội, phúc lợi xã hội. Từ đó, các nghiên cứu đề xuất phương thức tổ chức thực hiện, bao gồm hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực quản lý, tăng cường nguồn lực và đẩy mạnh giám sát xã hội.

Thông qua hệ thống nghiên cứu đa dạng này, có thể nhận thấy một điểm chung: việc thực hiện chính sách xã hội phải được đặt ở vị trí trung tâm trong quá trình phát triển. Quan tâm đầy đủ đến việc triển khai chính sách xã hội không chỉ góp phần nâng cao đời sống nhân dân mà còn là nền tảng để xây dựng một xã hội ổn định, công bằng và phát triển toàn diện.

1.1.4. Những nghiên cứu về thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở Việt Nam

Các công trình của các tác giả Lê Thị Hoài Thu, Bùi Xuân Đỉnh, Nguyễn Ngọc Thanh, Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Hữu Công - Đỗ Thùy Ninh, Hoàng Kim Khuyên, Nguyễn Thị Thu Hoài, Nguyễn Thị Lan Anh, Mai Ngọc Anh, Nguyễn Đình Khoa, Nguyễn Văn Hồi, Nguyễn Ngọc Hòa, Lê Ngự Bình, Cao Thu Hằng, Hầu A Lênh, Phạm Văn Đông, Tường Duy Kiên, Phạm Thị Thương - Phan Vũ

Quang, Nguyễn Thị Hà Phương, Hoàng Thúc Lân, Trần Thị Hải Yến... đã tập trung làm rõ vai trò của người lao động trong quá trình phát triển kinh tế, chính trị và xã hội của đất nước cũng như từng địa phương. Các nghiên cứu đều thống nhất rằng người lao động giữ vị trí trung tâm trong sự vận hành của nền kinh tế và là lực lượng trực tiếp tạo ra của cải vật chất - tinh thần cho xã hội.

Đồng thời, nhiều công trình chỉ ra rằng người lao động có thể chịu những tác động tiêu cực do tốc độ phát triển kinh tế quá nhanh, dẫn đến nguy cơ suy giảm chất lượng đời sống, cả về vật chất lẫn tinh thần. Điều này đặt ra yêu cầu khách quan phải bảo đảm sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong việc hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội, nhằm tạo ra những tác động tích cực và bền vững đối với đời sống người lao động.

Tuy nhiên, mặc dù các công trình đã tiếp cận vấn đề từ nhiều góc độ, đến nay vẫn chưa có nghiên cứu nào đi sâu phân tích nội dung thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc. Đây là khoảng trống quan trọng cần được tiếp tục nghiên cứu, đặc biệt trong bối cảnh vùng Tây Bắc có nhiều đặc thù về kinh tế - xã hội, cơ cấu lao động và điều kiện phát triển.

1.2. KHÁI QUÁT CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của những công trình khoa học đã công bố

Quá trình tổng hợp các sách, đề tài nghiên cứu, các bài viết khoa học đã cung cấp cho nghiên cứu sinh những tư liệu quý về lý luận và thực tiễn giúp ích cho việc hoàn thành nội dung của luận án.

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh đối với chính sách xã hội và việc thực hiện chính sách xã hội đã tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau. Nhiều nghiên cứu khẳng định rằng chính sách xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh luôn gắn liền với nhiệm vụ chăm lo đời sống nhân dân của Đảng và Nhà nước; nội dung chính sách xã hội bao quát các lĩnh vực như lao động - việc làm, tiền lương, giáo dục, y tế... Sự phong phú của chính sách xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện ở chỗ các chính sách được thiết kế phù hợp với từng giai cấp, tầng lớp và nhóm đối tượng khác nhau trong xã hội. Nhờ đó, quá trình thực hiện các chính sách này đã góp phần khẳng định bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội mới và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Tuy vậy, phần lớn các công trình hiện nay mới dừng lại ở việc làm rõ nội dung chính sách xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh hoặc phân tích vai trò, ý nghĩa của chính sách xã hội gắn với các vấn đề con người và xã hội qua từng giai đoạn phát triển. Đến nay, vẫn chưa có công trình nào hệ thống hóa một cách đầy đủ tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu theo hướng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội ở Việt Nam được tiến hành trong nhiều giai đoạn và với các cách tiếp cận khác nhau. Dù vậy, các tác giả đều thống nhất khẳng định rằng tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội là nền tảng lý luận quan trọng đối với sự nghiệp đổi mới ở nước ta. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng chính sách xã hội trong tư tưởng của Người đòi hỏi sự tham gia của nhiều chủ thể, bao gồm nhiều nội dung thiết yếu, được vận dụng cho nhiều nhóm đối tượng nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân và góp phần ổn định, phát triển xã hội. Trên cơ sở luận giải những giá trị lý luận trong tư tưởng Hồ Chí Minh, các công trình đã phân tích thực trạng thực hiện chính sách xã hội, đồng thời đề xuất nhiều giải pháp như tăng cường tuyên truyền, nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách đối với người có công; mở rộng và bảo đảm quyền lợi về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức và cá nhân liên quan... Những kết quả nghiên cứu này góp phần làm phong phú thêm cơ sở lý luận và thực tiễn trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu những công trình phân tích chuyên sâu về tư tưởng Hồ Chí Minh đối với việc thực hiện chính sách xã hội và việc vận dụng trong bối cảnh hiện nay, đặc biệt tại các tỉnh vùng Tây Bắc.

Thứ ba, Những công trình nghiên cứu về chính sách xã hội và thực hiện chính sách xã hội nói chung đều thống nhất khẳng định rằng chính sách xã hội nhằm giải quyết những vấn đề xã hội cơ bản, hướng tới bảo đảm và nâng cao đời sống của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Nội dung chính sách xã hội được các tác giả đề cập hết sức đa dạng, bao gồm chính sách việc làm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, an sinh xã hội,... Hệ thống chính sách này được xây dựng để đáp ứng nhu cầu của nhiều nhóm đối tượng khác nhau. Tại Việt Nam, chính sách xã hội được thể hiện nhất quán trong chủ trương của Đảng và được Nhà nước thể chế hóa thành hệ thống pháp luật, triển khai đồng bộ từ trung ương đến địa phương với sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội. Mặc dù số lượng công trình nghiên cứu về chính sách xã hội khá phong phú, nhưng do sự khác biệt trong hướng tiếp cận nên phần lớn các nghiên cứu chưa trực tiếp luận giải khái niệm “thực hiện chính sách xã hội”, mà chủ yếu đề cập đến nội dung này một cách gián tiếp.

Thứ tư, những công trình nghiên cứu về thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động chủ yếu tập trung phân tích các quyền cơ bản của người lao động trong hệ thống pháp luật, đồng thời khái quát thực trạng đời sống của họ trong các ngành, nghề, lĩnh vực và vùng miền khác nhau. Từ những khảo cứu này, các tác giả đã chỉ ra những thành tựu cũng như hạn chế trong quá trình thực hiện chính sách xã hội, qua đó đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, hoàn thiện thể chế và bảo đảm các lợi ích thiết yếu của người lao động trong bối cảnh

hiện nay. Mặc dù các nghiên cứu này có đóng góp quan trọng cả về lý luận và thực tiễn, song do sự khác biệt trong mục tiêu và phạm vi tiếp cận nên đến nay vẫn chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu một cách toàn diện về thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động nói chung và đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc nói riêng.

Nói tóm lại, mặc dù các công trình nghiên cứu đã làm phong phú cơ sở lý luận và thực tiễn, vẫn còn khoảng trống nghiên cứu quan trọng cần được bổ sung: hệ thống hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội và khảo sát việc áp dụng tại các khu vực cụ thể, nhằm phục vụ cho hoạch định chính sách hiệu quả hơn trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt ở các vùng khó khăn như Tây Bắc, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn vẫn chưa được phân tích sâu, còn thiếu các nghiên cứu chuyên biệt đánh giá sự phù hợp, hiệu quả và tính bền vững của chính sách xã hội đối với người lao động.

1.2.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Một là, làm rõ những khái niệm Khái niệm chính sách xã hội, chính sách xã hội đối với người lao động và thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động; Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội; Khái niệm thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc. Phân tích và làm rõ về vai trò, chủ thể, nội dung, biện pháp thực hiện chính sách xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là vấn đề lý luận cần được phân tích một cách có hệ thống để trở thành công cụ trong quá trình nghiên cứu.

Hai là, luận án chỉ ra thực trạng thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc trong giai đoạn từ năm 2012 - 2025 (thông qua khảo sát ở 3 tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu), làm rõ nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc

Ba là, trên cơ sở thực trạng và những vấn đề đặt ra trong thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Tây Bắc. Luận án đề xuất các giải pháp phù hợp với thực tế địa phương các tỉnh Tây Bắc nhằm thực hiện hiệu quả chính sách xã hội đối với người lao động.

Tiểu kết chương 1

Tư tưởng Hồ Chí Minh với vai trò là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng cũng chính là cơ sở lý luận quan trọng để Đảng và Nhà nước ta nghiên cứu, tiếp thu và vận dụng các giá trị trong tư tưởng của Người vào hoạch định và thực thi chính sách, trong đó có chính sách xã hội. Tổng quan tình hình nghiên cứu đã cung cấp bức tranh tổng thể về những cuốn sách, bài viết, các luận án liên quan tới nội dung mà đề tài luận án đang nghiên cứu.

Các công trình nghiên cứu đã tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn đều khẳng định việc thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với các giai đoạn cách mạng, từ khi đất nước được độc lập cho đến công cuộc đổi mới. Đây là nguồn tư liệu quý báu cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn để luận án kế thừa, nhất là khẳng định giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội trong công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Quá trình nghiên cứu cũng cho thấy, CSXH nói chung và thực hiện CSXH theo tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng là vấn đề rộng có thể nghiên cứu từ nhiều đối tượng, phạm vi về nội dung, không gian, thời gian v.v.. khác nhau. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu cụ thể, khoa học về thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Các công trình nghiên cứu nêu trên là nguồn tư liệu tham khảo quan trọng giúp giải quyết các vấn đề đặt ra trong nhiệm vụ nghiên cứu của luận án.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN

2.1.1. Khái niệm chính sách xã hội, chính sách xã hội đối với người lao động và thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động

Khái niệm chính sách xã hội: **Chính sách xã hội** là toàn bộ các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, được nhà nước thể chế hóa thành hệ thống pháp luật; góp phần bảo đảm quyền cơ bản của người dân, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, ổn định và phát triển xã hội; giải quyết các vấn đề xã hội như việc làm, giảm nghèo, giáo dục, y tế.

Khái niệm chính sách xã hội đối với người lao động: **Chính sách xã hội đối với người lao động** là một bộ phận của hệ thống chính sách xã hội, được Nhà nước ban hành dưới sự lãnh đạo của Đảng; nhằm can thiệp, điều chỉnh, giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến người lao động như: việc làm, giảm nghèo, giáo dục và đào tạo nghề, chăm sóc sức khỏe; nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động về đời sống vật chất cũng như tinh thần; góp phần thúc đẩy công bằng xã hội, ổn định và phát triển bền vững đất nước, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Khái niệm thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động. **Thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động** được hiểu là quá trình các chủ thể có thẩm quyền vận dụng, tổ chức và cụ thể hóa các chủ trương, quy định của chính sách xã hội vào thực tiễn đời sống người lao động; nhằm giải quyết các vấn đề xã

hội như: việc làm, giảm nghèo, giáo dục và đào tạo nghề, chăm sóc sức khỏe; bằng các biện pháp hoạt động quản lý, hướng dẫn, giám sát, tổng kết; góp phần tạo ra sự công bằng, ổn định và phát triển xã hội, nâng cao đời sống nhân dân toàn diện, bảo vệ quyền và lợi ích cơ bản của người lao động.

2.1.2. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội

Trước hết, Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội là hệ thống những quan điểm về vai trò, chủ thể, nội dung, biện pháp thực hiện chính sách xã hội nhằm giải quyết các vấn đề xã hội như: việc làm, giảm nghèo, giáo dục, y tế; góp phần tạo ra sự công bằng, ổn định và phát triển xã hội, phát huy những giá trị đạo đức và nhân văn của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Do vậy, Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội là hệ thống những quan điểm về các chủ thể vận dụng, tổ chức, cụ thể hóa các chủ trương, qui định của Đảng và Nhà nước về chính sách xã hội, được thực hiện bằng nhiều biện pháp khác nhau; nhằm giải quyết các vấn đề: việc làm, giảm nghèo, giáo dục, y tế; giúp người dân cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, bảo đảm quyền lợi cơ bản và góp phần tạo ra sự ổn định, phát triển xã hội.

2.1.3. Khái niệm thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc

Như vậy, Thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc là việc các chủ thể vận dụng, tổ chức, cụ thể những quan điểm về thực hiện chính sách xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện thực tiễn ở các tỉnh Tây Bắc bằng nhiều biện pháp nhằm phát huy những thành tựu, giải quyết những hạn chế về việc làm, giảm nghèo, giáo dục - đào tạo nghề, y tế, nhà ở. Từ đó nâng cao toàn diện đời sống người lao động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đối với họ, tạo ra sự ổn định và phát triển tại các địa phương.

2.2. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

2.2.1. Vai trò của việc thực hiện chính sách xã hội

Một là, thực hiện chính sách xã hội góp phần tạo ra sự công bằng, ổn định và phát triển xã hội.

Hai là, thực hiện chính sách xã hội góp phần phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp và tinh thần nhân văn của dân tộc

2.2.2. Chủ thể và lực lượng thực hiện chính sách xã hội

Một là, trong thực hiện chính sách xã hội “Đảng và Nhà nước ta có sự phân công chặt chẽ”.

Hai là, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia phối hợp tổ chức thực hiện chính sách xã hội

Ba là, quần chúng nhân dân vừa là chủ thể thực hiện, vừa là đối tượng hưởng thụ chính sách xã hội.

2.2.3. Nội dung thực hiện chính sách xã hội

2.2.3.1. Thực hiện chính sách lao động việc làm

Lao động, việc làm và tiền lương vốn là những vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân nói riêng và gia đình của họ nói chung. Khi nhân dân không có việc làm và không có thu nhập sẽ tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, đặc biệt là sự ổn định xã hội

2.2.3.2. Thực hiện chính sách giảm nghèo

Giảm nghèo cũng là thước đo quan trọng để đánh giá sự thành công của một cuộc cách mạng xã hội, Người cho rằng: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do độc lập cũng không làm gì”. Để thực hiện giảm nghèo, tư tưởng Hồ Chí Minh cần: thực hiện các chính sách khơi dậy truyền thống đoàn kết, phát huy mọi nguồn lực trong nhân dân để thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo; tăng gia sản xuất; thi đua thực hành tiết kiệm.

2.2.3.3. Thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe toàn dân

Một sức khỏe toàn diện giúp người dân có thể tham gia các hoạt động sản xuất, vui chơi, giải trí, cống hiến trí tuệ, sức lực cho gia đình, đất nước. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe tức là cả nước mạnh khỏe... Dân cường thì quốc thịnh”.

2.2.3.4. Thực hiện chính sách giáo dục toàn dân

Trong CSXH cần phải quan tâm tới giáo dục và đào tạo vì nó tác động trực tiếp đến sự tụt hậu hay tiến bộ của một cộng đồng người, một dân tộc, một quốc gia. *Trước hết*, thực hiện chính sách giáo dục cho toàn dân cần phải chú trọng giải quyết xóa nạn mù chữ trong nhân dân, từ đó mới khơi dậy tính dân chủ nhân dân; *Thứ hai*, thực hiện chính sách giáo dục toàn dân đòi hỏi hệ thống giáo dục quốc dân không chỉ dừng lại ở việc dạy các em học sinh từ bậc mầm non cho đến trung học phổ thông (dạy các chương trình văn hóa cơ bản), mà chương trình học còn gắn với vấn đề đào tạo nghề để các em học sinh có thể bước vào cuộc sống mà với tâm thế vững vàng.

2.2.4. Biện pháp thực hiện chính sách xã hội

2.2.4.1. Xây dựng và hoàn thiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chính sách xã hội

2.2.4.2. Nâng cao năng lực tổ chức và quản lý của các cơ quan Nhà nước

2.2.4.3. Nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền trong thực hiện chính sách xã hội

2.2.4.4. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách xã hội

Tiểu kết chương 2

Việc nghiên cứu hệ thống các khái niệm: chính sách xã hội, chính sách xã hội đối với người lao động và thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc, giúp ta khẳng định CSXH là một bộ phận quan trọng trong đường lối phát triển đất nước. Thực hiện CSXH phản ánh sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với đời sống của nhân dân, góp phần tạo ra sự công bằng, ổn định và phát triển xã hội; phát huy giá trị đạo đức, tinh thần văn của truyền thống dân tộc. Hướng tới mục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo vệ quyền và lợi ích cơ bản cho người dân; thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ mới.

Sự luận giải hệ thống các khái niệm liên quan giúp hiểu rõ hơn chủ thể thực hiện CSXH gồm Đảng, Nhà nước; các tổ chức chính trị - xã hội; quần chúng nhân dân với tư cách vừa là chủ thể tham gia, vừa là đối tượng hưởng thụ. Ngoài ra, chương 2 còn tập trung phân tích và làm rõ những nội dung cơ bản trong thực hiện chính sách xã hội gồm: chính sách lao động việc làm; chính sách giảm nghèo; chính sách chăm sóc sức khỏe toàn dân và chính sách y tế toàn dân. Để triển khai tốt các nội dung nêu trên, Hồ Chí Minh đã đưa ra một hệ thống giải pháp sau: hoàn thiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Nâng cao năng lực tổ chức và quản lý của các cơ quan Nhà nước; Nâng cao chất lượng công tác thông tin tuyên truyền; Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách xã hội. Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội vừa là cơ sở lý luận, vừa là kim chỉ nam cho quá trình hoạch định và thực hiện thực hiện chính sách xã hội ở nước ta hiện nay, đặc biệt đối với việc chăm lo và phát triển nguồn lực lao động- nhân tố quyết định sự hưng thịnh của đất nước. Nội dung chương lý luận trên, cũng mở ra cơ sở để nghiên cứu sinh tiếp tục làm rõ thực trạng thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc giai đoạn hiện nay.

Chương 3

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở CÁC TỈNH TÂY BẮC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ GÓC NHÌN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

3.1. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, VĂN HÓA, CON NGƯỜI VÀ NHỮNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở CÁC TỈNH TÂY BẮC

3.1.1. Đặc điểm và những ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên

Một là, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, khí hậu và sông ngòi, khoáng sản ở các tỉnh Tây Bắc

Hai là, ảnh hưởng của các yếu tố về điều kiện tự nhiên tới quá trình thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc

3.1.2. Các đặc điểm về kinh tế và những ảnh hưởng tới thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc

Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản là giữ vai trò nền tảng trong cơ cấu kinh tế Tây Bắc.

Sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp của các tỉnh Tây Bắc có nhiều tiềm năng nổi bật gắn nhiều với điều kiện tự nhiên ở nơi đây.

Hoạt động dịch vụ thương mại và du lịch phát triển dựa trên ưu thế về tiềm năng từ những đặc điểm về điều kiện tự nhiên mang lại.

3.1.3. Những đặc điểm về văn hóa - xã hội và con người ảnh hưởng tới thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động

Một là, những đặc điểm về văn hóa - xã hội

Hai là, đặc điểm về con người, trong đó có người lao động

+ Đời sống của người dân luôn gắn bó với tự nhiên.

+ Người dân các tỉnh Tây Bắc có tính cấu kết cộng đồng cao.

+ Người dân có ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc- tộc người

3.2. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở CÁC TỈNH TÂY BẮC GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2012 ĐẾN NAY

3.2.1. Khái quát việc thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay

Một là, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai hệ thống văn bản trung ương liên quan đến việc thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc.

Hai là, sự phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước trong tham mưu, cụ thể hóa các văn bản tại địa phương.

Ba là, sự vào cuộc của Mặt trận Tổ quốc các tỉnh, các tổ chức chính trị- xã hội.

Bốn là, việc triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Đề án, tại khu vực Tây Bắc đã trở thành công cụ chính sách trọng yếu nhằm xử lý những vấn đề cơ bản và bức thiết trong đời sống đồng bào các tỉnh Tây Bắc, trong đó có người lao động.

3.2.2. Những thành tựu và nguyên nhân

3.2.2.1. Những thành tựu đạt được

Thực tiễn sinh động đã khẳng định vai trò của thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động.

Mỗi chủ thể đều phát huy vai trò, trách nhiệm trong thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động

Các nội dung cơ bản của chính sách xã hội được triển khai thực hiện mang lại những thay đổi tích cực đối với người lao động

Thực hiện CSXH đối với người lao động được triển khai với nhiều biện pháp khác nhau

3.2.2.2. Nguyên nhân của những thành tựu

Trước hết, những thành tựu đạt được trong thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc là kết quả của sự phối hợp đồng bộ giữa nhiều yếu tố, trong đó nổi bật là vai trò lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo và tổ chức thực hiện của Đảng bộ và chính quyền địa phương, sự chủ động của người lao động.

Thứ hai, Đảng bộ, chính quyền các tỉnh Tây Bắc cũng đã ban hành các chương trình hành động, kế hoạch, đề án phù hợp với đặc thù của các địa phương.

Thứ ba, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức cho người dân và các đơn vị sản xuất đã góp phần quan trọng vào thành công của việc thực hiện chính sách xã hội.

Thứ tư, nguồn lực thực hiện CSXH đến từ nhiều chương trình khác nhau

Thứ năm, việc triển khai chính sách xã hội (CSXH) trong giai đoạn hiện nay luôn gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu phát triển kinh tế của địa phương.

3.2.3. Những hạn chế và nguyên nhân

3.2.3.1. Hạn chế

Những kết quả của sự tác động trong thực hiện CSXH đối với người lao động thường chậm hơn các chính sách khác. Do đó, vai trò về mức độ ảnh hưởng của hệ thống chính sách này cần nhiều thời gian để kiểm chứng.

Một số hạn chế từ các chủ thể khi tham gia thực hiện chính sách xã hội

Những nội dung thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động chưa bảo đảm tính bền vững:

Một là, người lao động ở các tỉnh Tây Bắc thường xuyên có nguy cơ phải đối mặt với vấn đề thiếu việc làm, mất việc làm, thu nhập không ổn định có thể tạo ra những hệ lụy tác động tiêu cực tới đời sống

Hai là, việc tổ chức thực hiện các nội dung trong chính sách giảm nghèo còn một số hạn chế, bất cập.

Ba là, việc thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe cho người lao động còn một số hạn chế từ thực tiễn vận dụng.

Bốn là, thực hiện chính sách giáo dục và đào tạo nghề cho người lao động còn một số bất cập trong thực tiễn.

Biện pháp tổ chức thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động còn một số hạn chế

Nội dung tuyên truyền còn chung chung thiếu chiều sâu

Đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ triển khai, thực hiện chính sách còn hạn chế về năng lực, dẫn đến trong quá trình thực hiện xuất hiện một số yếu kém

Cơ chế giám sát vẫn còn mang tính hình thức, chưa phản ánh đúng thực trạng của một số vấn đề trong thực hiện chính sách xã hội.

Công tác tổng kết thực tiễn thường nặng về liệt kê kết quả, ít phân tích nguyên nhân sâu xa và chưa chỉ ra được bài học kinh nghiệm cụ thể.

3.2.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Một là, đối với việc triển khai chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về chính sách xã hội hiện nay chưa được đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân chủ động quan tâm, tìm hiểu một cách kỹ lưỡng.

Hai là, hiện nay phần lớn các vấn đề của chính sách xã hội đều chịu tác động của sự phát triển nền kinh tế thị trường ở trong nước và thế giới.

Ba là, trình độ dân trí thấp là một trong những nguyên nhân gây cản trở lớn đến nhận thức, hành động, cơ hội tiếp cận nghề nghiệp của người lao động.

Bốn là, các tỉnh Tây Bắc là nơi có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm phần lớn trong tổng số dân, họ thường có những thói quen, phong tục tập quán và văn hóa riêng biệt.

Năm là, Tây Bắc phải chịu nhiều khó khăn do những tác động bởi vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên.

Sáu là, công tác tuyên truyền còn chưa có sự đa dạng, phong phú trong hình thức thực hiện, cách thức tuyên truyền chưa phù hợp với trình độ nhận thức và tâm lý của người lao động trên địa bàn các tỉnh.

Bảy là, công tác dạy nghề cho người lao động cần có các trang thiết bị dạy học, nhất là đối với những ngành nghề HOT trong giai đoạn hiện nay như công nghệ thông tin, sửa chữa ô tô, thiết bị điện tử.

Tám là, tình hình dịch bệnh diễn ra liên tục trên vật nuôi, cây trồng như: dịch tả lợn châu phi; dịch cúm gia cầm; dịch lở mồm long móng v.v..

3.3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở CÁC TỈNH TÂY BẮC

3.3.1. Độ bao phủ của chính sách xã hội rộng nhưng nguồn lực thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc còn hạn chế

Trước hết, độ bao phủ rộng cũng đồng nghĩa với các chính sách phải dàn trải trên phạm vi nội dung lớn, trong khi yêu cầu về chất lượng thực thi ngày càng cao.

Thứ hai, sự hạn chế về nguồn lực thực thi lại thể hiện ở nhiều phương diện cấu thành, tạo nên “nút thắt” ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả triển khai chính sách.

Thứ ba, nguồn nhân lực thực hiện CSXH còn mỏng và yếu.

Thứ tư, sự hạn chế về hạ tầng và điều kiện tiếp cận dịch vụ công cũng là một trở ngại lớn.

3.3.2. Thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc hướng tới phát triển sinh kế bền vững, tuy nhiên nhiều chương trình vẫn còn thiên về cứu trợ ngắn hạn

Phát triển sinh kế bền vững là định hướng cốt lõi của các chính sách xã hội hiện nay. Đặc biệt đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc lại cần phải chú ý tới sinh kế bền vững để tránh tình trạng người lao động có thể tái nghèo.

3.3.3. Thị trường đòi hỏi nguồn lao động có chất lượng, nhưng trong thực tế trình độ, kỹ năng, phương pháp làm việc của người lao động ở các tỉnh Tây Bắc chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra

Trước hết, bối cảnh hội nhập kinh tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 khiến thị trường lao động chuyển dịch mạnh đòi hỏi người lao động có trình độ, chuyên môn, kỹ năng, nghề nghiệp tốt.

Thứ hai, nhu cầu tuyển dụng lao động có tay nghề tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc nói riêng và địa bàn cả nước nói chung tăng lên nhưng người lao động địa phương vẫn không đáp ứng được các tiêu chí tuyển dụng, dẫn tới tình trạng “vừa thừa, vừa thiếu”.

Thứ ba, công tác đào tạo nghề chưa thật sự gắn với nhu cầu của thị trường.

3.3.4. Sự khắc nghiệt của điều kiện tự nhiên, biến đổi khí hậu cản trở việc thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc

Những biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh làm cho người lao động mất kế sinh nhai, không có thu nhập ổn định để tiếp tục tham gia các chính sách xã hội như BHXH, BHYT, học nghề, vay vốn v.v..

Tiểu kết chương 3

Thực hiện CSXH đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc có vai trò quan trọng trong việc nâng cao đời sống của người dân. Góp phần không nhỏ vào việc ổn định tình hình chính trị, phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương. Các chính sách về việc làm, bảo hiểm xã hội, giáo dục, y tế, nhà ở... đã được triển khai, góp phần cải thiện đời sống của người lao động, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa. Khẳng định sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta tới các tầng lớp nhân dân. Bên cạnh đó, nhận thức của các cấp chính quyền về vai trò của chính sách xã hội ngày càng rõ nét; một số mô hình hỗ trợ lao động dân tộc thiểu số đã phát huy hiệu quả, từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch mức sống của người dân. Việc hưởng thụ tính ưu việt của các chính sách đã mang lại thái độ tích cực, niềm tin của quần chúng nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại không ít hạn chế. Nhiều chính sách chưa thật sự phù hợp với đặc thù địa phương; việc tổ chức

thực hiện còn mang tính hình thức, thiếu đồng bộ; nguồn lực đầu tư còn dàn trải, hiệu quả chưa cao. Người lao động ở Tây Bắc vẫn đối mặt với nhiều khó khăn: việc làm bấp bênh, thu nhập thấp, tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục còn hạn chế, tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội còn thấp. Những điều này cho thấy khoảng cách giữa chính sách ban hành và thực tiễn vẫn còn đáng kể.

Phát huy những thành tựu và giải quyết những hạn chế trong thực tế là vấn đề đặt ra trong thực hiện CSXH đối với người lao động. Để giải quyết vấn đề đó, xuất phát từ tư tưởng Hồ Chí Minh cần phải đặt con người trong đó có người lao động vào trung tâm của chính sách. Nhưng để thực hiện được, cần phải hoàn thiện cơ chế chính sách cho phù hợp với điều kiện vùng Tây Bắc. Kết hợp với các biện pháp trong công tác tổ chức triển khai, tuyên truyền một trong những cách giúp việc thực hiện CSXH có hiệu quả trong thực tế. Đây chính là những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu để xây dựng hệ thống phương hướng, giải pháp trong những giai đoạn tiếp theo.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở CÁC TỈNH TÂY BẮC

4.1. DỰ BÁO NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở CÁC TỈNH TÂY BẮC

4.1.1. Tác động của tình hình thế giới

4.1.1.1. Yêu cầu hội nhập quốc tế và tác động của quá trình toàn cầu hóa

4.1.1.2. Sự xung đột về kinh tế, chính trị, quân sự ở một số quốc gia trên thế giới

4.1.1.3. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư và những yêu cầu của đổi mới chính sách xã hội đối với người lao động ở nhiều quốc gia

4.1.1.4. Các vấn đề về an ninh phi truyền thống

4.1.2. Tác động của tình hình trong nước

4.1.2.1. Ảnh hưởng tiêu cực của việc phát triển nền kinh tế thị trường

4.1.2.2. Sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước trong ban hành chủ trương và thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc

4.1.2.3. Tác động của thời kỳ dân số vàng số đến việc thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở CÁC TỈNH TÂY BẮC

4.2.1. Đảng bộ và chính quyền các tỉnh Tây Bắc cần thấu suốt nhận thức việc thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài

4.2.2. Đẩy mạnh thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”

4.2.3. Thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc phù hợp với đặc thù về điều kiện tự nhiên, văn hóa, con người và gắn với phát triển bền vững

4.2.4. Đa dạng hóa khả năng hợp tác quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc

4.3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở CÁC TỈNH TÂY BẮC ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.3.1. Các giải pháp nâng cao nhận thức và cơ chế thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc

4.3.1.1. Tiếp tục nghiên cứu, vận dụng những nội dung về chính sách xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong những điều kiện các nhau về đối tượng, phạm vi thì cũng cần tiếp tục nghiên cứu và làm rõ những tư tưởng của Người cho phù hợp.

Do đó, chiều sâu và sức sống của tư tưởng sẽ càng thể hiện rõ nét trong những bối cảnh, điều kiện cụ thể. Vì vậy, mỗi tổ chức cơ sở Đảng, các Đảng bộ cần tiếp tục quán triệt việc tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp, viện nghiên cứu, các trường chính trị v.v.. cần tiếp tục có những công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội và sự vận dụng ở nhiều đối tượng, địa bàn khác nhau.

4.3.1.2. Nâng cao nhận thức cho người lao động và chủ sử dụng lao động trong thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc

Trước hết, đối với người lao động, nhận thức cần tập trung vào quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực việc làm, tiền lương, bảo hiểm, an toàn vệ sinh lao động, phúc lợi xã hội.

Thứ hai, đối với doanh nghiệp, các cơ quan chức năng cần khuyến khích, hỗ trợ tổ chức đào tạo nội bộ định kỳ cho cán bộ quản lý, nhân sự và người lao động mới về các chính sách xã hội.

4.3.1.3. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực chính sách xã hội đối với người lao động.

Thứ hai, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, phẩm chất, chuyên môn.

Thứ ba, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giám sát và cung cấp các dịch vụ thực hiện chính sách xã hội.

Thứ tư, nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, xử lý vi phạm trong thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động.

4.3.1.4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc

4.3.2. Các pháp biện pháp cụ thể về nội dung thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động

4.3.2.1. Phát triển thị trường lao động, tạo việc làm bền vững, ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động ở các tỉnh Tây Bắc

Để phát triển thị trường lao động cũng cần phải tiếp tục triển khai các dự án hỗ trợ việc làm thông qua hiện đại hóa dữ liệu thị trường lao động, xây dựng sản phẩm giao dịch việc làm trực tuyến.

Phát triển nguồn nhân lực cần được lồng ghép vào chương trình phát triển vùng.

Để tạo việc làm cho người lao động cũng rất cần đến việc khuyến khích các nhà máy sản xuất công nghiệp chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp được đặt trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc.

4.3.2.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc

Vấn đề việc làm, lao động và tiền lương của người lao động có tốt hay không đều phụ thuộc rất nhiều vào việc chất lượng nguồn nhân lực.

Giáo dục và đào tạo nghề cần thực hiện theo hướng mở, cho phép điều chỉnh linh hoạt nội dung và thời lượng học tập tùy vào đặc thù các nghề và khả năng nhận thức của người học, đặc biệt là người dân tộc thiểu số.

Triển khai nhân rộng các mô hình “đào tạo kép” kết hợp giữa trường học với việc thực tập ở các doanh nghiệp, hợp tác xã.

4.3.2.3. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ y tế và bảo hiểm y tế cho người lao động, đặc biệt là người dân tộc thiểu số ở các tỉnh Tây Bắc

Đối với các tỉnh Tây Bắc, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, việc mở rộng tiếp cận dịch vụ y tế và BHYT không chỉ là vấn đề an sinh cơ bản

mà còn là giải pháp gắn với chiến lược nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm công bằng xã hội và phát triển bền vững.

Cùng với đó, chính sách BHYT cho người lao động cần được mở rộng cả về phạm vi bao phủ và chất lượng hưởng thụ.

Trong công tác khám, chữa bệnh cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế cấp cơ sở, nhất là các bác sĩ biết tiếng dân tộc và am hiểu văn hóa địa phương.

Riêng đối với việc thực hiện chính sách xã hội liên quan tới chăm sóc sức khỏe cho người lao động cần phải được gắn với chiến lược giảm nghèo bền vững, và phát triển kinh tế - xã hội ở vùng miền núi.

4.3.2.4. Thực hiện chính sách xã hội gắn việc hỗ trợ người lao động ở các tỉnh Tây Bắc được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội có chất lượng

Gắn liền với cuộc sống của người lao động “nơi ăn, chốn ở”, là các dịch vụ xã hội cơ bản như điện, nước, hệ thống thông tin truyền thông.

Trên cơ sở đặc thù về vùng, miền, vị trí địa lý v.v.. người lao động ở các tỉnh Tây Bắc rất cần được xây dựng nhà ở kiên cố ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Song song với hệ thống nhà ở, việc sử dụng nước sạch và hệ thống điện thường xuyên liên tục cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động.

Trong xã hội phát triển nhanh chóng về công nghệ và truyền thông, mạng lưới Internet ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng nắm bắt thông tin, học tập, giải trí, giao tiếp của người lao động.

Tiểu kết chương 4

Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước liên tục biến động với nhiều yếu tố vừa thuận lợi vừa thách thức, đời sống của người lao động chịu tác động mạnh mẽ trên nhiều phương diện. Dù trong điều kiện nào, việc thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn giữ vai trò mục tiêu, đồng thời là động lực quan trọng của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Chính sách xã hội không chỉ bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động mà còn phản ánh rõ bản chất nhân văn và tiến bộ của chế độ.

Đòi hỏi đặt ra hiện nay là phải vận dụng sâu sắc và sáng tạo những luận điểm cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội vào thực tiễn của các địa phương Tây Bắc. Điều này không chỉ góp phần làm sáng tỏ giá trị lý luận - thực tiễn trong tư tưởng của Người mà còn tạo cơ sở khoa học cho việc hoạch định và triển khai chính sách phù hợp với điều kiện mới. Trên cơ sở đó, cần triển khai đồng bộ các phương hướng và giải pháp như: nâng cao nhận thức của các chủ thể tham gia thực hiện chính sách; tăng cường năng lực quản lý nhà nước; phát huy

vai trò lãnh đạo của Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội; chú trọng giải pháp về lao động - việc làm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục - đào tạo cho người lao động.

Khi các giải pháp được tổ chức thực hiện một cách khoa học, nhân văn và thống nhất, chính sách xã hội sẽ trở thành nền tảng vững chắc bảo đảm quyền lợi của người lao động, thúc đẩy phát triển kinh tế, giữ vững ổn định xã hội và củng cố quốc phòng - an ninh. Đây chính là sự khẳng định con đường mà Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn: xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, nơi mọi người lao động đều được tạo điều kiện phát triển toàn diện.

KẾT LUẬN

Trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước, chính sách xã hội luôn giữ vị trí đặc biệt quan trọng, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững và bảo đảm công bằng xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội không chỉ dừng lại ở những quan điểm mang tính nhân văn sâu sắc, mà còn là những chỉ dẫn có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, định hướng cho mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước ta trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng. Người luôn nhấn mạnh rằng chăm lo đời sống nhân dân, nhất là người lao động và các nhóm yếu thế, chính là nền tảng để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo nên sức mạnh vô địch của dân tộc. Tư tưởng ấy đặc biệt phù hợp với yêu cầu thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc - nơi có điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội đặc thù, có đông đồng bào dân tộc thiểu số, địa hình hiểm trở, hạ tầng còn hạn chế và đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Việc thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người lao động ở các tỉnh Tây Bắc cần được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển vùng, gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Những năm qua, thực hiện chính sách xã hội đã mang lại cho người lao động ở các tỉnh này những thay đổi tích cực trong chuyển biến về việc làm, lao động, tiền lương. Từ đó mà đời sống của họ không ngừng được nâng lên, lối sống gắn với những hủ tục lạc hậu dần dần được thay thế bởi sự tiến bộ, khoa học. Người lao động cũng ngày càng được nâng cao trình độ dân trí, tay nghề, kỹ năng và được chính quyền địa phương chăm lo về sức khỏe và các dịch vụ tiện ích liên quan tới đời sống người lao động. Tuy nhiên, kết quả của việc thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động vẫn còn bộc lộ nhiều điểm hạn chế, người lao động thiếu việc làm mang tính ổn định. Tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo vẫn còn ở mức cao, lao động phổ thông thiếu chuyên môn, kỹ năng, tay nghề vẫn đang là chủ yếu. Điều

kiện sinh hoạt vật chất còn nhiều khó khăn, gây ảnh hưởng không nhỏ tới sức khỏe, khả năng làm việc và chăm lo cho gia đình; chênh lệch giàu - nghèo, mức sống giữa các nhóm dân cư vẫn còn khá lớn so với nhiều nơi trong cả nước.

Trong thời gian tới, trước những biến đổi khó lường từ tình hình thế giới và trong nước. Những vấn đề về hợp tác quốc tế, khoa học công nghệ, tình hình dịch bệnh, biến đổi khí hậu, sự thay đổi trong hệ thống bộ máy cấp cơ sở v.v.. là những yếu tố tác động đến việc thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động. Đòi hỏi cần phải xây dựng những phương hướng, giải pháp thực hiện phù hợp. Về phương hướng, cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, nhằm bảo đảm sự thống nhất về quan điểm, đường lối và hành động từ trung ương đến cơ sở; thực hiện hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật cho phù hợp với thực tiễn vùng Tây Bắc, trong đó chú ý tới nhóm lao động yếu thế như người dân tộc thiểu số, lao động di cư, lao động phi chính thức; xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, phẩm chất và hiểu biết sâu sắc về đặc điểm văn hóa - xã hội của từng địa phương. Phát huy tính tích cực, chủ động của các chủ thể, nhất là người lao động thông qua tuyên truyền, nâng cao nhận thức, khơi dậy ý chí vươn lên, tự lực, tự cường. Đối với các giải pháp phải chú trọng đến những giải pháp về nâng cao nhận thức, hoàn thiện cơ chế thực hiện CSXH đối với người lao động. Ngoài ra còn chú ý tới các giải pháp cụ thể, tác động trực tiếp tới những nội dung liên quan tới người lao động như: quan tâm phát triển thị trường lao động, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động; nâng cao trình độ người lao động thông qua việc cải thiện hệ thống giáo dục, đào tạo nghề; cung ứng các dịch vụ y tế, BHYT cho người lao động; và chú trọng đến việc hỗ trợ người lao động được tiếp cận, hưởng thụ các dịch vụ XH.

Nói tóm lại, Tây Bắc là vùng có địa chiến lược quan trọng, nơi hội tụ sự đa dạng văn hóa - dân tộc, giàu tiềm năng nhưng cũng nhiều thách thức. Chặng đường phía trước vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự lãnh đạo kiên định của Đảng, sự quản lý hiệu quả của Nhà nước, sự chung tay của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và bản thân người lao động, hoàn toàn có thể tin tưởng rằng chính sách xã hội ở Tây Bắc sẽ ngày càng đi vào thực chất, đáp ứng tốt hơn nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Khi mỗi người lao động ở Tây Bắc được bảo đảm việc làm ổn định, thu nhập hợp lý, tiếp cận dịch vụ xã hội chất lượng, họ không chỉ có cuộc sống tốt đẹp hơn, mà còn trở thành nguồn lực mạnh mẽ góp phần vào công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước trong thời kỳ hội nhập và đổi mới.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Luyến (2020), “Giải pháp thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh* (số chuyên đề), tr.96-101
2. Nguyễn Thị Luyến (2023), “Vai trò của Chính sách xã hội đối với người lao động theo Tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Công dân và Khuyến học*, số đặc biệt tháng 3/2023, tr.22-24
3. Nguyễn Thị Luyến (2024), “Thực hiện chính sách việc làm và tiền lương đối với người lao động theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, số 61, tr.43-59
4. Nguyễn Thị Luyến (2024), “Quan điểm Hồ Chí Minh về chăm sóc sức khỏe, bảo đảm an toàn lao động và sự vận dụng trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, Số đặc biệt quý IV, tr.195-200
5. Nguyễn Thị Luyến (2025), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục và đào tạo nghề cho người lao động ở các tỉnh Tây Bắc giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, Số 68, tr.85-91
6. Nguyễn Thị Luyến (2025), “Thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, Số chuyên đề năm 2025, tr.230-235.